

**TÒA ÁN NHÂN DÂN**  
**HUYỆN HƯNG HÀ**  
**TỈNH THÁI B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2023/HNGĐ-ST  
Ngày: 22- 3- 2023  
V/v ly hôn, tranh chấp về  
nuôi con

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI B**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thế Hùng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Nguyễn Ngọc Hoàng
- Bà Đào Thị Thu H

*Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Đình Trường- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái B

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Ngọc Lâm- Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái B xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 423/2022/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2022 về việc: ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2023/QĐXX-ST ngày 28 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Mai L, sinh năm 1980
- Bị đơn: Anh Lê Trung K, sinh năm 1975

Đều ở địa chỉ: thôn T, xã M, huyện H, tỉnh Thái B

(Tại phiên tòa có mặt chị L. Anh K xin xét xử vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện ly hôn, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Lê Thị Mai L trình bày:

Chị kết hôn tự nguyện với anh Lê Trung K và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Minh Khai, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái B vào ngày 19/11/1998. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận đến tháng 6/2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng tính tình không hợp, quan điểm sống bất đồng và thường xuyên xảy ra cãi nhau. Anh K đi làm ăn xa thỉnh

thoảng mới về nhưng chị và anh K đã ăn riêng không quan tâm đến nhau. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn và xin ly hôn anh K. Chị và anh K có 04 con chung là: Lê Thị Thúy H và Lê Thị Thúy H1, đều sinh ngày 20/5/1999; Lê Thúy Ng, sinh ngày 21/11/2011 và Lê Thanh B, sinh ngày 01/5/2015. Hai con H và H1 đã đủ tuổi trưởng thành nên không đặt trách nhiệm nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn, chị xin trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con Ng và B. Chị không yêu cầu anh K phải góp cấp dưỡng nuôi hai con Ng và B. Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về quan hệ tài sản.

Bị đơn là anh Lê Trung K trong bản tự khai đã xác nhận về thời gian, điều kiện, hoàn cảnh kết hôn đúng như chị L trình bày. Quá trình vợ chồng chung sống không có mâu thuẫn gì mà do chị L K quyết ly hôn anh mặc dù anh đã động viên nhiều lần nhưng chị L không đồng ý. Đề nghị Tòa án giải quyết theo yêu cầu của chị L, anh không có ý kiến gì. Anh và chị L có 04 con chung như chị L đã khai. Hai con H và H1 đã đủ tuổi trưởng thành nên không phải nuôi dưỡng. Chị L cương quyết ly hôn thì anh xin trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là Ng và B. Anh không yêu cầu chị L phải góp cấp dưỡng nuôi hai con Ng và B. Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến tại phiên toà: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đều tuân thủ đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; về quan hệ hôn nhân cần xử cho chị L được ly hôn anh K; về quan hệ con chung: Hai con chung H và H1 đã đủ tuổi trưởng thành nên không đặt trách nhiệm nuôi dưỡng; cần xử giao cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Lê Thúy Ng, giao cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Lê Thanh B. Chị L và anh K không phải góp cấp dưỡng nuôi chung cho nhau; về quan hệ tài sản: không đặt ra giải quyết. Chị L phải chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung: Quan hệ hôn nhân giữa chị Lê Thị Mai L và anh Lê Trung K kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Sau

khi kết hôn, vợ chồng vợ chồng chung sống hòa thuận đến tháng 6/2013 thì phát sinh mâu thuẫn thường xuyên cãi nhau do tính tình không hợp, quan điểm sống bất đồng. Mặc dù vẫn chung sống cùng nhà nhưng chị L và anh K đã ăn riêng, không quan tâm đến nhau. Kết quả xác minh tại cơ sở thôn nơi anh K, chị L sinh sống được biết: anh K thường xuyên đi làm ăn xa ít có mặt tại gia đình. Bản thân anh K cũng không lên Tòa án để giải quyết thể hiện việc anh K không có giải pháp nào để vợ chồng đoàn tụ. Xét mâu thuẫn giữa chị L và anh K đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cần xử cho chị L được ly hôn anh K là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về quan hệ con chung: Xét yêu cầu về nuôi dưỡng con chung của chị L và anh K, thấy: Hai con chung là H và H1 đều đã đủ tuổi trưởng thành nên không đặt trách nhiệm nuôi dưỡng. Mặc dù nguyện vọng của hai con Ng và B đều xin được ở với mẹ nhưng chị L và anh K đều có điều kiện nuôi con; cần giao cho mỗi người nuôi dưỡng một con là phù hợp. Con Ng là con gái đang trong độ tuổi phát triển tâm sinh lý ở với mẹ sẽ thuận lợi hơn. Vì vậy, cần giao cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng con Ng; giao cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng con B. Chị L và anh K không phải góp cấp dưỡng nuôi chung cho nhau.

Về quan hệ tài sản: chị L và anh K đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: chị L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

**1.** Về quan hệ hôn nhân: xử cho chị Lê Thị Mai L được ly hôn anh Lê Trung K.

**2.** Về quan hệ con chung: xử giao cho chị Lê Thị Mai L trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Lê Thúy Ng, sinh ngày 21/11/2011; giao cho anh Lê Trung K trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Lê Thanh B, sinh ngày 01/5/2015. Chị L và anh K không phải góp cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

**3.** Về án phí: chị Lê Thị Mai L phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Chuyển số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) chị L đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005962 ngày 20/12/2022 của Chi cục Thi hành án

dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái B thành tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

**4.** Về quyền kháng cáo: chị Lê Thị Mai L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Lê Trung K có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Hưng Hà,
- Các đương sự,
- Chi cục THA dân sự H.Hưng Hà,
- UBND xã Minh Khai, H. Hưng Hà,
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thế Hùng**